Cơ quan: UBND tỉnh Quảng Bình
Giờ ký: 06/02/2024 16:48:53

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 299/QĐ-UBND	*Quảng Bình, ngày 05 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2024 tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết 19/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 260/TTr-SXD ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà năm 2024 tỉnh Quảng Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2024 tỉnh Quảng Bình, với nội dung chi tiết tại Kế hoạch kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch, thường xuyên theo dõi việc thực hiện, kịp thời tham mưu đề xuất, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Mạnh Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

PHÁT TRIỂN NHÀ Ở NĂM 2024 TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 199a/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các định hướng, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nhà ở tại Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 – 2030 đã được phê duyệt.

- Xác định vị trí, khu vực dự kiến phát triển nhà ở, số lượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở…trên địa bàn tỉnh năm 2024.

- Góp phần chỉnh trang và phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhà ở cho các tầng lớp dân cư.

- Làm cơ sở xúc tiến kêu gọi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần cho việc quản lý thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững

2. Yêu cầu

- Phù hợp với chiến lược phát triển nhà ở quốc gia; Quy hoạch tỉnh; Chương trình phát triển đô thị; Chương trình phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2021-2030; các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan.

- Phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh theo từng năm và giai đoạn của Kế hoạch.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các chỉ tiêu về phát triển nhà ở toàn tỉnh năm 2024

- Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh phấn đấu đạt: 28,9 m²/người. Trong đó, tại khu vực đô thị là 34,6 m²/người, khu vực nông thôn là 27,1 m²/người.

- Tổng diện tích nhà ở tăng thêm năm 2024 là: 656.996 m²

- Tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 96,73%, tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ giảm còn 3,26% tổng số nhà ở.

2. Phương án phát triển các loại hình nhà ở

- Phát triển nhà ở thương mại: 82.462 m² sàn.

- Phát triển nhà ở xã hội: 31.575 m² sàn.

- Phát triển nhà ở do hộ gia đình cá nhân tự xây dựng: 542.959 m² sàn.

3. Dự kiến diện tích đất để xây dựng nhà ở năm 2024

Diện tích đất phát triển nhà ở khoảng 2.504,12 ha.

Bao gồm:

- Diện tích đất phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị là 1.788,6 ha.

- Diện tích đất phát triển nhà ở xã hội là 37,26 ha.

- Diện tích đất phát triển Dự án đầu tư xây dựng sử dụng đất hỗn hợp có diện tích đất trong dự án để xây dựng nhà ở (khu dân cư, HTKT..) khoảng 643,261ha.

- Diện tích đất phát triển nhà ở do người dân tự xây dựng (trên diện tích đất đã thuộc sở hữu riêng) là khoảng 35ha.

4. Vốn và nguồn vốn thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở

a) Về vốn:

- Vốn phát triển nhà ở năm 2024 khoảng 4.690 tỷ đồng. Bao gồm:

+ Vốn phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị khoảng 718 tỷ đồng.

+ Vốn phát triển nhà ở đầu tư xây dựng sử dụng đất hỗn hợp có diện tích đất trong dự án để xây dựng nhà ở khoảng 2.558 tỷ đồng.

+ Vốn phát triển nhà ở riêng lẻ của người dân khoảng 1.414 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn:

Dự kiến các nguồn vốn để phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh, bao gồm:

- Phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị bằng nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng.v.v..

- Nhà ở riêng lẻ do người dân tự xây dựng từ nguồn vốn tích lũy thu nhập của các hộ gia đình.

- Phát triển dự án đầu tư xây dựng sử dụng đất hỗn hợp có diện tích đất trong dự án để xây dựng nhà ở, từ nguồn vồn nhà nước (vốn ngân sách cấp xã, huyện và nguồn từ ứng vốn quỹ phát triển đất)

- Vốn đầu tư xây dựng nhà ở xã hội: Bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, doanh nghiệp được hưởng các chính sách ưu đãi theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Các dự án triển khai thực hiện

- Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị đang triển khai (Theo Phụ lục 1), gồm 27 dự án;

- Vị trí của các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị dự kiến phát triển (theo Phụ lục 2), gồm 46 vị trí;

- Vị trí các Dự án đầu tư xây dựng sử dụng đất hỗn hợp có diện tích đất trong dự án để xây dựng nhà ở (khu dân cư, HTKT...) dự kiến phát triển (Phụ lục 3), gồm 161 vị trí.

- Vị trí các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội (theo Phụ lục 4), gồm 8 vị trí.

BẢNG TỔNG HỢP VỊ TRÍ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI, KHU ĐÔ THỊ NĂM 2024

TT	Vị trí phát triển nhà ở	Vị trí dự án đang thực hiện	Quỹ đất tương ứng (ha)	Vị trí kêu gọi đầu tư	Quỹ đất tương ứng (ha)
	Toàn tỉnh	**27**	**352,6**	**46**	**1.436**
1	Thành phố Đồng Hới	18	237,9	26	488,1
2	Huyện Lệ Thủy	2	16.2	02	12,0
3	Huyện Quảng Ninh	4	33.9	10	671,7
4	Huyện Bố Trạch	1	8	03	72,8
5	Thị xã Ba Đồn	0	0	04	150,3
6	Huyện Quảng Trạch	2	56.6	01	41,1

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong việc đầu tư xây dựng phát triển nhà ở theo hướng đơn giản hóa thủ tục, dễ thực hiện và rút ngắn thời gian, liên quan đến việc chấp thuận chủ trương; quản lý thực hiện quá trình đầu tư; thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, giao đất, cấp phép xây dựng.

2. Giải pháp về quy hoạch, phát triển đất đai

Trong quá trình lập, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng điển dân cư nông thôn, quy hoạch khu công nghiệp phải bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt nhằm đáp ứng phát triển các dự án đô thị, dự án phát triển nhà ở, dự án phát triển nhà ở xã hội.

Khi lập, phê duyệt quy hoạch các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án phát triển đô thị, quy hoạch khu công nghiệp phải bố trí quy đất để làm nhà ở xã hội theo quy định.

Xây dựng và ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc, trong đó quy định phân khu cho việc xây dựng nhà ở của từng nhóm, loại nhà ở tại khu vực đô thị và nông thôn để làm cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng theo đơn vị hành chính.

Thực hiện tốt thiết kế đô thị trong các quy hoạch chi tiết, làm cơ sở quản lý kiến trúc, cảnh quan đô thị.

3. Giải pháp về nguồn vốn

- Công khai minh bạch thông tin về danh mục, quy mô dự án, lựa chọn nhà đầu tư để thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng hình thức xã hội hóa.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế sử dụng vốn chủ sở hữu, vốn vay

ngân hàng và nguồn vốn huy động hợp pháp để đầu tư xây dựng nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội và nhà ở thương mại.

- Tiếp tục kêu gọi, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà tài trợ, các tổ chức từ thiện hỗ trợ kinh phí xây dựng mới, cải tạo nhà ở cho các đối tượng chính sách.

4. Giải pháp hỗ trợ nhà ở cho các nhóm đối tượng được hưởng chính sách

a) Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội:

Triển khai thực hiện theo Quyết định số 2777/QĐUBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kế hoạch Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2023" tỉnh Quảng Bình.

b) Khuyến khích phát triển loại hình nhà ở thương mại giá thấp để bán, cho thuê để đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị, công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Giải pháp phát triển thị trường bất động sản

Tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý thị trường bất động sản đặc biệt là phân khúc đất ở, nhà ở thông qua việc hoàn thiện xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1.1. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở; hướng dẫn, đôn đốc và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với trường hợp vượt thẩm quyền; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo định kỳ hàng năm.

- Tiếp nhận các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp để tích hợp, cập nhật bổ sung các thông tin vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản khi Hệ thống thông tin này được vận hành.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, yêu cầu UBND các huyện, thành phố và chủ đầu tư báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất các dự án nhà ở, khu đô thị có nhà ở, dự án đầu tư xây dựng có tạo ra đất ở thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường việc kiểm tra, rà soát các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi huy động vốn trái phép, mua bán bất động sản khi chưa đủ điều kiện kinh kinh doanh theo quy định của pháp luật.

1.2. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu việc bố trí kế hoạch vốn phát triển nhà ở.

1.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp cung cấp thông tin về tình hình một số dự án bất động sản để cập nhật vào cơ sở dữ liệu chung về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành địa phương tổ chức kiểm tra và theo dõi tiến độ thực hiện các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh; tham mưu đề xuất UBND tỉnh hướng xử lý đối với các Chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở chậm tiến độ theo tiến độ của dự án đầu tư đã phê duyệt.

1.4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với Sở Xây dựng, các chủ đầu tư dự án phát triển quỹ đất ở, các địa phương lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch phát triển nhà ở làm căn cứ thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất thực hiện dự án; Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Phối hợp cung cấp thông tin về tình hình giao dịch đất ở để cập nhật vào cơ sở dữ liệu chung về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

1.5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan, địa phương liên quan rà soát nhu cầu nhà ở của các hộ chính sách, người có công với cách mạng, hộ nghèo cần hỗ trợ nhà ở trong quá trình triển khai thực hiện.

1.6. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh:

Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan đánh giá, xác định nhu cầu về nhà ở của công nhân, người lao động làm việc tại các KCN để có cơ sở lập và phê duyệt chủ trương để triển khai các dự án phát triển nhà ở dành cho công nhân KCN.

1.7. Liên Đoàn lao động tỉnh:

Phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Đề án "Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất".

1.8. Các sở, ban, ngành có liên quan:

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp, cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan cho các đơn vị được giao chủ trì trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

- Tổ chức, chỉ đạo triển khai kế hoạch phát triển nhà ở và thực hiện quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn quản lý. Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch phát triển nhà trên địa bàn và gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất.

- Tổ chức thu thập thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trong phạm vi quản lý trên địa bàn và gửi về Sở Xây dựng định kỳ hàng quý hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Rà soát và lựa chọn quỹ đất phù hợp với các quy hoạch liên quan để đề xuất thực hiện các dự án phát triển nhà ở.

- Tổ chức cấp phép xây dựng nhà ở theo phân cấp, đồng thời thực hiện và phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, giám sát việc xây dựng nhà ở sau cấp phép, xử lý các trường hợp xây dựng nhà ở trái phép, không phép theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Thực hiện quản lý xây dựng nhà ở tại khu vực nông thôn theo quy định của pháp luật hiện hành; tổng hợp số liệu về tình hình xây dựng nhà ở khu vực nông thôn do UBND cấp xã báo cáo.

3. Trách nhiệm của nhà đầu tư, chủ đầu tư dự án nhà ở, khu đô thị

- Triển khai thực hiện các dự án phát triển nhà ở theo đúng nội dung và tiến độ đã được phê duyệt.

- Thực hiện báo cáo tiến độ dự án theo định kỳ hoặc đột xuất làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai kế hoạch phát triển nhà ở.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan./.

Phụ lục 1

DANH MỤC DỰ ÁN KHU NHÀ Ở THƯƠNG MẠI, KHU ĐÔ THỊ ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số 100a /QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)
	TỔNG	**27 dự án**	**352,6**
I	**Thành phố Đồng Hới**	**18 dự án**	**237.9**
1	Dự án Khu nhà ở thương mại phía Bắc kênh Phóng Thủy, phường Đồng Phú, Đồng Hới	phường Đồng Phú, Đồng Hới	9.9
2	Dự án Khu nhà ở thương mại phía Đông đường Phùng Hưng, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới (Mha)	phường Đồng Phú, Đồng Hới	9.9
3	Dự án Khu nhà ở thương mại tại Trung tâm hành chính phường Đức Ninh Đông	phường Đức Ninh Đông, Đồng Hới	7.0
4	Dự án Khu nhà ở thương mại phía Đông sông Lệ Kỳ, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới	phường Phú Hải, Đồng Hới	9.1
5	Dự án Khu nhà ở thương mại phía Tây Nam đường Lý Thái Tổ, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới	phường Bắc Nghĩa, tp Đồng Hới	7.8
6	Dự án Khu nhà ở thương mại phía Nam đường Trần Hưng Đạo, giáp với Đài phát sóng, phát thanh Đồng Hới	phường Đồng Phú, Nam Lý, tp Đồng Hới	4.3
7	Dự án Khu nhà ở thương mại phía Tây Nam đường Lý Thánh Tông, đoạn từ đường F325 đến đường Trương Phúc Phấn	phường Bắc Lý, tp Đồng Hới	10.2
8	Khu đô thị mới Phú Hải	phường Phú Hải, Đồng Hới	42.0
9	Dự án Khu nhà ở thương mại phía Tây Mương Phóng thủy	phường Bắc Lý, tp Đồng Hới	9.7
10	Movenpic Central	phường Đồng Hải, tp Đồng Hới	0.3
11	Khu đô thị Nam Cầu Dài	phường Phú Hải, Đồng Hới	40.3
12	Khu đô thị Bảo Ninh 1	xã Bảo Ninh, tp Đồng Hới	18.5
13	Khu đô thị Bảo Ninh 2	xã Bảo Ninh, tp Đồng Hới	18.2
14	Khu đô thị Bảo Ninh 3	xã Bảo Ninh, tp Đồng Hới	16.5
15	Tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại và nhà ở kết hợp kinh doanh tại phường Hải Đình	phường Phú Hải, Đồng Hới	1.0
16	Eurowindow Grant City	phường Đồng Phú, Đồng Hới	1.5

17	Dự án tổ hợp thương mại dịch vụ và nhà ở Đồng Hới tại đường Hữu Nghị, thành phố Đồng Hới (Đồng Hới Complex)	phường Bắc Lý, tp Đồng Hới	5.8
18	Khu đô thị Bảo Ninh Xanh (Hadaland Bảo Ninh Green city)	xã Bảo Ninh, tp Đồng Hới	25.9
II	**Huyện Lệ Thủy**	**2 dự án**	**16.2**
19	Dự án Khu nhà ở thương mại tại thị trấn Kiến Giang và xã Liên Thủy	thị trấn Kiến Giang và xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy	9.6
20	Dự án Khu nhà ở thương mại thị trấn Nông trường Lệ Ninh	thị trấn Nông trường Lệ Ninh	6.6
III	**Huyện Quảng Ninh**	**4 dự án**	**33.9**
21	Dự án Khu nhà ở thương mại Dinh Mười III	xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh	9.9
22	Dự án Khu nhà ở thương mại thôn Hà Thiệp – Bắc Ninh	xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh	9.5
23	Dự án Khu nhà ở thương mại Đá Lả	thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh	6.5
24	Dự án Khu nhà ở thương mại tại vùng ruộng Nhất, thị trấn Quán Hàu	thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh	8.0
IV	**Huyện Bố Trạch**	**1 dự án**	**8.0**
25	Dự án khu nhà ở thương mại tại xã Thanh Trạch	xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch	8.0
V	**Huyện Quảng Trạch**	**2 dự án**	**56.6**
26	Dự án Khu nhà ở thương mại tại trung tâm hành chính huyện lỵ mới	Trung tâm hành chính huyện lỵ mới Quảng Trạch	16.2
27	Dự án Khu nhà ở thương mại phía Đông ngoài trung tâm hành chính huyện lỵ mới (dọc tuyến đường N1)	xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch	40.4

Phụ lục 02

DANH MỤC VỊ TRÍ, KHU VỰC DỰ KIẾN PHÁT TRIỂN NHÀ Ở NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí, khu vực	Địa điểm	Quy mô dự kiến (ha)
	TỔNG (46 vị trí)		**1,436.0**
I	**Thành phố Đồng Hới (26 vị trí)**		**488.1**
1	Khu đô thị phía Tây Bắc đường Lê Lợi	phường Đức Ninh Đông	10,6
2	Khu đô thị phía Tây đường Phan Huy Chú	phường Đồng Phú	9.0
3	Khu đô thị sinh thái ven sông phía Tây Bắc đường Lê Lợi, thành phố Đồng Hới	phường Đức Ninh Đông	30.5
4	Khu đô thị Bảo Ninh 4, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	xã Bảo Ninh	41.5
5	Khu đô thị Bảo Ninh 5	xã Bảo Ninh	49.4
6	Khu đô thị Bảo Ninh 6	xã Bảo Ninh	41.9
7	Khu đô thị Bảo Ninh 7	xã Bảo Ninh	46,72
8	Khu đô thị phía Đông đường Nguyễn Văn Linh 1	phường Bắc Lý	3,05
9	Khu nhà ở thương mại phía Tây đường Võ Nguyên Giáp, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	xã Bảo Ninh	1.8
10	Khu đô thị trung tâm phía Đông đường Phùng Hưng	phường Đồng Phú,	5.0
11	Khu đô thị Bảo Ninh – Hà Trung	xã Bảo Ninh	26.7
12	Khu đô thị Bảo Ninh - Cửa Phú	xã Bảo Ninh	27,5
13	Khu đô thị phía Đông Bắc đường Lý Thường Kiệt – phường Đồng Phú	phường Đồng Phú,	9.1
14	Khu đô thị Lộc Ninh	xã Lộc Ninh	8.5
15	Khu đô thị phía Bắc công viên trung tâm thành phố Đồng Hới	phường Đồng Phú	2.7
16	Khu đô thị Quang Phú	xã Quang Phú	16.1
17	Khu đô thị Phương Bắc	xã Bảo Ninh	17.7
18	Khu đô thị Bảo Ninh 8	xã Bảo Ninh	20.4
19	Khu đô thị phía Tây Bắc đường 27m, phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới	phường Đức Ninh Đông	8.1

20	Khu đô thị phía Tây đường Lý Nam Đế	phường Đồng Phú,	9.6
21	Khu đô thị phía sau chợ Đức Ninh, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	xã Đức Ninh	10.5
22	Khu đô thị phía Nam phường Phú Hải.	phường Phú Hải	29.7
23	Khu đô thị Bảo Ninh 10.	xã Bảo Ninh	43.0
24	Khu đô thị mới Bắc thành phố	phường Bắc Lý	37.2
25	Khu đô thị Bình Minh 1	xã Bảo Ninh	45.0
26	Khu đô thị Bình Minh 2	xã Bảo Ninh	25.0
II	**Huyện Lệ Thủy (02 vị trí)**		**12.0**
27	Khu đô thị Kiến Giang 1, huyện Lệ Thủy	thị trấn Kiến Giang	8.2
28	Khu đô thị Lộc Thượng	xã An Thủy	3.8
III	**Huyện Quảng Ninh (10 vị trí)**		**671.7**
29	Khu đô thị cao cấp Quán Hàu	TT Quán Hàu	16.8
30	Khu đô thị phía Nam thành phố Đồng Hới	TT Quán Hàu	13.7
31	Khu đô thị Lương Ninh, huyện Quảng Ninh	xã Lương Ninh	35.1
32	Khu đô thị Hải Ninh 2	thôn Tân Định, xã Hải Ninh	20.7
33	Khu dân cư Nhật Lệ (tên củ: Khu phức hợp đô thị-nghỉ dưỡng-sân golf DIC Quảng Bình)	xã Hải Ninh	285.6
34	Khu dân cư nông thôn ven sông Nhật Lệ	xã Võ Ninh	33.3
35	Khu dân cư nông thôn mới Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	xã Hải Ninh	11.6
36	Khu dân cư Tân Hải	xã Hải Ninh	28.0
37	Khu đô thị tích hợp nghỉ dưỡng tại huyện Quảng Ninh	xã Hải Ninh	227.0
38	Khu dân cư Biển Ngọc	xã Hải Ninh	45,09
IV	**Huyện Bố Trạch (03 vị trí)**		**72.8**
39	Khu đô thị Lý Trạch, huyện Bố trạch	xã Lý Trạch	19.9
40	Khu đô thị Đại – Trung, huyện Bố Trạch	xã Đại Trạch, Trung Trạch	14.2
41	Khu đô thị mới Lý Nhân	xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch	38.7
V	**Thị xã Ba Đồn (04 vị trí)**		**150.3**

42	Khu đô thị phức hợp Du lịch nghỉ dưỡng thương mại tại phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn	phường Quảng Thọ	33.1
43	Khu đô thị Cồn Két tại phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn	phường Quảng Thuận	50.2
44	Khu đô thị tại khu vực trung tâm thị xã Ba Đồn	phường Quảng Thọ và Quảng Thuận	26.0
45	Khu đô thị mới phía Nam thị xã Ba Đồn	xã Quảng Lộc	41.1
V	**Huyện Quảng Trạch (01 vị trí)**		**41.1**
46	Khu dân cư nông thôn phía Bắc Quốc lộ 12A, xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch	xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch	41.1

Phụ lục 03

DANH MỤC VỊ TRÍ, KHU VỰC DỰ KIẾN PHÁT TRIỂN NHÀ Ở DÂN CƯ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô (ha)
	TỔNG	**161 vị trí**	**640.411**
I	**Huyện Lệ Thủy (19 vị trí)**		**139.92**
1	Khu dân cư xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy	Tân Thuận - Ngư Thủy Bắc	4.60
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất ở lô (XII-OM-5, XII-OM-6) xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy	Tân Thuận - Ngư Thủy Bắc	20.00
3	Xây dựng hạ tầng kỷ thuật khu phức hợp đô thị mới phía Đông Bắc đường BOT vượt lũ	Tân Thuận - Ngư Thủy Bắc	35.00
4	Khu dân cư thôn Đông Thành, xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy.	Đông Thành-Liên Thủy	7.00
5	Phát triển quỹ đất để đấu giá QSD đất ở tại xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy	Quy Hậu - Liên Thủy	4.50
6	Phát triển quỹ đất ở xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy	Thượng Phong-Phong Thủy	5.30
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy.	Đại Phong - Phong Thủy	9.60
8	Khu dân cư xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy	Mỹ Duyệt - Cam Thủy	10.00
9	Khu dân cư thôn Phan Xá, Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy	Phan Xá - Xuân Thủy	9.60
10	Khu dân cư phía Nam đường Mai - An, TDP Xuân Giang, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy	Xuân Giang - TT Kiến Giang	8.50
11	Khu dân cư thôn Thanh Mỹ, xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy (giai đoạn 1).	Thanh Mỹ - Thanh Thủy	4.50
12	Khu đất ở mới xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy	Thôn Nam Tiến, xã Ngư Thủy	2.61
13	Tạo quỹ đất ở (lô OM22) quy hoạch phân khu xã Phong Thủy	Lô OM22 QHPK. Phong Thủy	3.40

14	Khu tái định cư cầu An - Lộc	Xã An Thủy	2.90
15	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư xã Ngư Thuỷ Bắc phục vụ công tác GPMB Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình	Thôn Trung Thành, xã Ngư Thủy Bắc	2.39
16	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư xã Ngư Thuỷ phục vụ công tác GPMB Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình.	Thôn Tân Thượng Hải, xã Ngư Thủy	3.00
17	Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Phú Thủy phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đoạn qua địa phận huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).	Thôn Phú Hòa, xã Phú Thủy	1.92
18	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Trường Thủy phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)	Thôn Trường Giang, xã Trường Thủy	1.10
19	Xây dựng Hạ tầng Khu tái định cư TT Nông Trường Lệ Ninh phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua địa bàn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)	Thị trấn Nông trường Lệ Ninh	4.00
II	**Huyện Quảng Ninh (15 vị trí)**		**54.54**
20	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư thôn Hoành Vinh (Đồng Cựa Dưới)	Xã An Ninh	4.00
21	Dự án Hạ tầng kỹ thuật tạo quỹ đất tại xã Vĩnh Ninh	Xã Vĩnh Ninh	4.81
22	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nam Cổ Hiền, xã Hiền Ninh	Xã Hiền Ninh	1.60
23	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía bắc đường Nguyệt Áng - Nam Long xã Xuân Ninh (Giai đoạn 1)	Xã Xuân Ninh	2.20

24	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Hàm Hòa, xã Hàm Ninh (Giai đoạn 1)	Xã Hàm Ninh	3.00
25	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Ninh 3 (Giai đoạn 1)	Xã Võ Ninh	3.00
26	Dự án Khu tái định cư và khu dân cư Long Đại, xã Hiền Ninh	Xã Hiền Ninh	2.97
27	Dự án Khu tái định cư và dân cư xã Xuân Ninh	Xã Xuân Ninh	1.75
28	Hạ tầng kỹ thuật tái định cư và dân cư phía Tây Bắc Bàu Lái	Thị trấn Quán Hàu	3.69
29	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Tây xã Võ Ninh huyện Quảng Ninh	xã Võ Ninh	4.44
30	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và dân cư thôn Tân Định – Hiển Trung xã Hải	Xã Hải Ninh	6.40
31	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư thôn Lệ Kỳ	Xã Vĩnh Ninh	4.73
32	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư Chợ Gộ	Xã Vĩnh Ninh	1.30
33	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư và đất đấu giá, đất trồng cây hàng năm khác thôn Áng Sơn	Xã Vạn Ninh	4.43
34	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Mộc Sách	Xã Vạn Ninh	6.22
III	**Thành phố Đồng Hới (21 vị trí)**		**65.65**
	Ban QLDA ĐTXD&PTQD thành phố Đồng Hới		
35	HTKT khu đất ở TDP 10 phường Bắc Lý	Phường Bắc Lý	2.97
36	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ dân phố 9, phường Bắc Lý, TPĐồng Hới (giai đoạn 2)	Phường Bắc Lý	2.95
37	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở khu vực Đồng Bình Bổn, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	Xã Đức Ninh	4.78
38	HTKT khu Đất ở TDP Diêm Hải, phường Phú Hải	Phường Phú Hải	3.00

39	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Trung Bính, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Xã Bảo Ninh	4.96
40	HTKT đất ở phía Tây khu 36m, thôn Sa Động, Trung Bính, xã Bảo Ninh	Xã Bảo Ninh	4.40
41	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở khu vực Đồng Bàu Miệu, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	Xã Đức Ninh	4.70
42	Dự án khu tái đinh cư tại xã Lộc Ninh, TP Đồng Hới	Xã Lộc Ninh	2.00
43	Dự án HTKT khu đất ở khu vực thôn Đức Phong, xã Đức Ninh	Xã Đức Ninh	2.50
	Trung tâm PTQĐ- Sở TNMT		
44	Dự án Tạo quỹ đất Khu dân cư phía Đông Nam đường Cao Thắng, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới	Xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới	4.1
45	Dự án Tạo quỹ đất khu dân cư Đức Sơn, phía Tây Bắc đường Lê Lợi, xã Đức Ninh, tp. Đồng Hới	Xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới	4.8
46	Dự án Tạo quỹ đất Khu dân cư phía Tây Bắc đường Phan Bá Vành, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới	Phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới	4.4
47	Dự án Tạo quỹ đất Khu dân cư phía Nam đường Lý Thái Tổ, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới	Phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới	4.5
48	Dự án Tạo quỹ đất khu dân cư phía Bắc đường Lê Lợi, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới (phần điều chỉnh, bổ sung)	Phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng	0.8
49	Dự án Tạo quỹ đất khu dân cư phía Đông Nam đường Tạ Quang Bửu, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới	Phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới	7.3
50	Tạo quỹ đất cụm dân cư Tổ dân phố 3, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới	Phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới	1.2
51	Dự án Tạo quỹ đất khu dân cư phía Tây Nam đường Nguyễn Hữu Hào, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới	Xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới	4.2

52	Dự án Tạo quỹ đất khu dân cư phía Nam đường F325, tổ dân phố 9, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới (Đất thu hồi của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình)	Phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới	0.87
53	Công trình Tạo quỹ đất Khu dân cư phía Đông đường Hà Huy Tập, Tổ dân phố 6, phường Bắc Nghĩa.	Phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới	1.75
	Sở Xây dựng		
54	Khu dân cư phía Tây Nam đường Trương Pháp, xã Quang Phú	xã Quang Phú	6.50
	Ban Quản lý DADTXD Công trình DD&CN tỉnh		
55	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tại Trung tâm hành chính phường Đức Ninh Đông, TP. Đồng Hới	Phường Đức Ninh Đông	3.67
IV	**Huyện Bố Trạch (27 vị trí)**		**93.86**
56	Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực cây xăng Đồng Trạch	Xã Đồng Trạch	5.19
57	Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực thôn Nam Lộc, xã Vạn Trạch	Xã Vạn Trạch	5.14
58	Dự án Hạ tầng phát triển quỹ đất ở khu vực ngã ba thị trấn Hoàn Lão	Xã Trung Trạch	5.26
59	Dự án Tạo quỹ đất thôn 1 xã Hạ Trạch	Xã Hạ Trạch	1.55
60	Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực chợ Trung Trạch	Xã Trung Trạch	5.41
61	Dự án Đầu tư khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực phía Bắc tỉnh lộ 561, đoạn từ tỉnh lộ 561 đi ban chỉ huy quân sự huyện.	Thị trấn Hoàn Lão	9.93
62	Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết hạ tầng khu vực phía Nam chi nhánh Lâm trường Rừng Thông Bố Trạch, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch	Thị trấn Hoàn Lão	5.72

63	Dự án Tạo quỹ đất thôn Chánh Hòa, xã Nam Trạch	Xã Nam Trạch	1.37
64	Dự án Khai thác Quỹ đất Phát triển kết cấu hạ tầng Khu vực thôn Nam Đức, xã Đức Trạch	Xã Đức Trạch	2.02
65	Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực phía Nam sông Phường Bún, thị trấn Hoàn Lão	Thị trấn Hoàn Lão	3.23
66	Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết hạ tầng khu vực phía Nam chợ Ga Hoàn Lão	Thị trấn Hoàn Lão	4.27
67	Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực Xuân Sơn.	Thị trấn Phong Nha	4
68	Đầu tư khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực phía Tây bến xe Hoàn Lão, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch	Thị trấn Hoàn Lão	2.7
69	Đầu tư khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực Động Cát, xã Đại Trạch	Xã Đại Trạch	2.5
70	Tạo quỹ đất ở thôn 1, xã Bắc Trạch	Xã Bắc Trạch	2.1
71	Tạo quỹ đất ở thôn Nam Nẫm, xã Cự Nẫm	Xã Cự Nẫm	2.1
72	Tạo quỹ đất ở tại ngã ba Hưng Trạch, xã Hưng Trạch	Xã Hưng Trạch	3.5
73	Tạo quỹ đất ở khu vực thôn Quý Thuận, xã Hải Phú, huyện Bố Trạch	Xã Hải Phú	1.1
74	Khu tái định cư khu vực Quyết Tiến, thị trấn Nông trường Việt Trung	Thị trấn NTVT	2.2
75	Khu tái định cư khu vực Hữu Nghị - Dũng Cảm, thị trấn Nông trường Việt Trung	Thị trấn NTVT	4
76	Khu tái định cư khu vực Hữu Nghị - Dũng Cảm - Trường tiểu học cơ sở Bắc Dinh	Thị trấn NTVT	5.68
77	Khu tái định cư khu vực Đồng Cải Tạo, xã Phú Định	xã Phú Định	4.35

78	Khu tái định cư khu vực thôn Cà (T92), xã Hòa Trạch	xã Hòa Trạch	4.6
79	Khu tái định cư khu vực Thôn Mít, xã Tây Trạch	xã Tây Trạch	1
80	Khu tái định cư khu vực thôn Đông Nẫm, xã Cự Nẫm (Bao gồm: Khu tái định cư khu vực thôn Đông Nâm; Khu tái định cư khu vực thôn Tây Nẫm và Khu tái định cư khu vực thôn Đông Sơn)	xã Cự Nẫm	1.48
81	Khu tái định cư khu vực thôn Hà Môn, xã Cự Nẫm	xã Cự Nẫm	1.62
82	Khu tái định cư khu vực thôn Tân Hội, thôn Phú Hữu, xã Liên Trạch	xã Liên Trạch	1.84
V	**Thị xã Ba Đồn (22 vị trí)**		**101.81**
83	Dự án HTKT dọc tuyến đường trục chính từ Quốc lộ 12A đi cụm trung tâm các xã vùng Nam, xã Quảng Hòa	Xã Quảng Hòa	9.90
84	Dự án HTKT khu trung tâm xã Quảng Hòa (giai đoạn 1)	Xã Quảng Hòa	3.56
85	Dự án HTKT Khu trung tâm xã Quảng Hòa (giai đoạn 2)	Xã Quảng Hòa	4.50
86	Dự án Phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc tuyến đường tỉnh lộ 559B, xã Quảng Sơn (Giai đoạn 1)	Xã Quảng Sơn	4.90
87	Dự án Khu dân cư phía Đông TDP Tân Xuân, phường Quảng Phong	Các phường: Ba Đồn, Quảng Phong	15.00
88	Dự án Phát triển quỹ đất khu dân cư đồng Cồn Trót, TDP Chính Trực, phường Quảng Long	Phường Quảng Long	5.19
89	Dự án HTKT Khu dân cư phía Đông đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Quảng Thọ	Phường Quảng Thọ	15.00
90	Dự án Phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc TDP Minh Phượng và TDP Minh Lợi, phường Quảng Thọ (giai đoạn 1)	Phường Quảng Thọ	4.97
91	Dự án Khu dân cư phía Bắc phường Quảng Long (Giai đoạn 2)	Phường Quảng Long	4.90

92	Dự án HTKT Khu quy hoạch điểm dân cư khu phố 2, phường Ba Đồn	Các phường: Ba Đồn, Quảng Thuận	2.02
93	Dự án Hạ tầng Khu dân cư phía Bắc TDP Trường Sơn, phường Quảng Long	Phường Quảng Long	4.80
94	Hạ tầng kỹ thuật khu ở mới thôn Tiên Xuân, xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn.	Xã Quảng Tiên, thị xã Ba Đồn	3.20
95	Dự án: Phát triển quỹ đất khu dân cư dọc bờ sông Gianh, tổ dân phố Cầu, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn.	Phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn	4.20
96	Hạ tầng khu dân cư phía Nam tổ dân phố Chính Trực, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn.	Phường Quảng Long	4.90
97	Phát triển quỹ đất khu dân cư phía sau trụ sở UBND phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn	Phường Quảng Thọ	4.07
98	Khu dân cư cầu Bánh Tét, khu phố 2, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn	Phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn	0.82
99	khu dân cư OM3, OM4 thuộc quy hoạch phân khu phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn	Phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn	2.24
100	Phát triển quỹ đất tổ dân phố 1, phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn	1.86
101	Khu dân cư tại khu vực OM30 thuộc Quy hoạch phân khu phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn	Phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn	0.60
102	Phát triển quỹ đất điểm dân cư khu vực 2 thôn Trung Thôn, xã Quảng Trung	Xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn	2.06
103	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025)	xã Quảng Lộc	2.50
104	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025)	xã Quảng Sơn	0.62

VI	**Huyện Quảng Trạch (30 vị trí)**		**95,33**
105	Hạ tầng kỹ thuật khu ở mới tại thôn Đông Hưng, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 1)	xã Quảng Đông	4.35
106	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Pháp Kệ, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 1)	Xã Quảng Phương	4.85
107	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Quy hoạch chi tiết Khu dân cư phía Tây thôn Pháp Kệ, xã Quảng Phương (Giai đoạn 1)	Xã Quảng Phương	4.99
108	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch chi tiết Khu vực thuộc trung tâm xã tại thôn Phù Ninh xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch	Xã Quảng Thanh	1.91
109	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Xuân Kiều và thôn Thanh Lương, xã Quảng Xuân	Xã Quảng Xuân	4.98
110	Hạ tầng khu dân cư phía Tây kênh Xuân Hưng, xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1)	Xã Quảng Tùng	4.86
111	Dự án Khu dân cư Đồng Ràng, thôn Di Lộc, xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch	Xã Quảng Tùng	3.90
112	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Hóc Sao, thôn Pháp Kệ, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch (giai đoạn 2)	Xã Quảng Phương	23.07
113	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc trung tâm huyện lỵ huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Xã Quảng Phương	4.50
114	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc trường THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm (Giai đoạn 1)	Xã Quảng Phương	4.86
115	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông Bắc tuyến đường từ trung tâm huyện đi xã Quảng Lưu (Giai đoạn 1)	Xã Quảng Phương	4.96
116	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây tuyến đường từ thị xã Ba Đồn đi Trung tâm huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 1)	Xã Quảng Phương	3.50

117	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu vực phía Đông Nam Trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch (Giai đoạn 1)	Xã Quảng Phương	4.52
118	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông Bắc, Trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Giai đoạn 1)	Xã Quảng Phương	4.88
119	Tạo quỹ đất ở xã Cảnh Hóa	xã Cảnh Hóa	0.28
120	Đất ở xen cư xã Liên Trường (thôn Đông Phúc, thôn Xuân Trường, thôn Thu Trường	xã Liên Trường	0.84
121	Tạo quỹ đất ở xã Quảng Châu (5 vị trí)	xã Quảng Châu	0.51
122	Tạo quỹ đất để bố trí tái định cư do GPMB Khu du lịch và nhà ở sinh thái Sun Spa-Đảo Yến	xã Quảng Đông	0.15
123	Khu dân cư thôn Thanh Xuân, thôn Hợp Trung xã Quảng Hợp (Vùng quy hoạch phân lô đất làm nhà ở khu trung tâm, thôn Thanh Xuân, thôn Hợp Trung xã Quảng Hợp)	xã Quảng Hợp	0.35
124	Tạo quỹ đất để bố trí tái định cư phục vụ GPMB đường dây 500KV Quảng Trạch-Dốc Sỏi	xã Quảng Hợp	0.06
125	Tạo quỹ đất ở (Thôn 4, thôn 1) xã Quảng Kim	xã Quảng Kim	0.25
126	Mở rộng quy hoạch chi tiết khu ở mới Đồng Trạm thôn phú Lộc 4 xã Quảng Phú	xã Quảng Phú	0.5
127	Quy hoạch đất ở xen cư xã Quảng Thạch	xã Quảng Thạch	0.65
128	Tạo quỹ đất ở thôn Hà Tiến, xã Quảng Tiến	xã Quảng Tiến	0.46
129	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1), phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025	thôn Hướng Phương xã Quảng Phương	1.55
130	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch, phục vụ công tác GPMB dự	thôn 8 xã Quảng Thạch	2.20

	án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025		
131	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xóm 1, thôn Bưởi Rỏi, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	xóm 1, thôn Bưởi Rỏi, xã Quảng Hợp	3.15
132	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch phục vụ công tác GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	thôn Thanh Sơn, xã Quảng Thanh	1.82
133	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại đồng Cây Lội, thôn Vân Tiền, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	thôn Vân Tiền, xã Quảng Lưu	1.10
134	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại Đồng Chọ, thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu	1.33
VII	**Huyện Tuyên Hóa (24 vị trí)**		**73.81**
135	Dự án phát triển quỹ đất tại thôn Tam Đa, xã Tiến Hoá (Đợt 1)	Xã Tiến Hóa	4.39
136	Dự án Phát triển quỹ đất ở tiểu khu Đồng Văn	Thị trấn Đồng Lê	1.1
137	Dự án Phát triển quỹ đất ở tiểu khu Tam Đồng (giai đoạn 1)	Thị trấn Đồng Lê	2.45
138	Khu tái định cư thôn Đạm Thủy 1 và 2 xã Thạch Hóa	Xã Thạch Hóa	1.23
139	Khu di dân tại xã Thuận Hóa.	Xã Thuận Hóa	1.34
140	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc Quốc lộ 12A thôn Tây trúc xã Tiến Hóa	Xã Tiến Hóa	16.9
141	Phát triển quỹ đất tại thôn Liên Hóa	Xã Mai Hóa	0.19

142	Dự án phát triển quỹ đất tại khu trung tâm xã Phong Hóa.	Xã Phong Hóa	4.3
143	Khu Tái định cư hầm Đường sắt Khe Nét.	Xã Kim Hóa	2.63
144	Phát triển quỹ đất ở nông thôn xã Sơn Hóa	Xã Sơn Hóa	5.8
145	Phát triển quỹ đất ở nông thôn xã Mai Hóa	Xã Mai Hóa	2.66
146	Phát triển quỹ đất ở nông thôn xã Thanh Thạch	Xã Thanh Thạch	2.22
147	Phát triển quỹ đất ở nông thôn xã Thanh Hóa	Xã Thanh Hóa	1.16
148	Đất ở tại nông thôn xã Đồng Hóa	Xã Đồng Hóa	0.22
149	Đất ở tại nông thôn xã Cao Quảng	Xã Cao Quảng	1.5
150	Đất ở tại nông thôn xã Lâm Hóa	Xã Lâm Hóa	2.14
151	Đất ở tại nông thôn xã Văn Hóa	Xã Văn Hóa	1.16
152	Đất ở tại nông thôn xã Châu Hóa	Xã Châu Hóa	0.48
153	Đất ở tại nông thôn xã Đức Hóa	Xã Đức Hóa	0.99
154	Đất ở tại nông thôn xã Thuận Hóa	Xã Thuận Hóa	1.29
155	Đất ở tại nông thôn xã Lê Hóa	Xã Lê Hóa	0.41
156	Đất ở tại nông thôn xã Hương Hóa	Xã Hương Hóa	0.5
157	Đất ở tại nông thôn xã Thạch Hóa	Xã Thạch Hóa	1.21
158	Phát triển quỹ đất ở đô thị trấn Đồng Lê (4 khu vực)	Thị trấn Đồng Lê	17.54
VIII	**Huyện Minh Hóa (3 vị trí)**		**15.49**
159	Dự án Phát triển quỹ đất khu vực Ngã Ba Pheo	Xã Trung Hóa	9.75
160	Dự án Tạo, phát triển quỹ đất tại các ô; 05, 07, 09, thị trấn Quy Đạt	Tiểu khu 1, thị trấn Quy Đạt huyện Minh Hóa	2.74
161	Tạo quỹ đất xen kẽ tại các xã: Hóa hợp, Hồng Hóa, Tân Hóa, Thượng Hóa, Xuân Hóa, Yên Hóa	Tại các xã: Hóa hợp, Hồng Hóa, Tân Hóa, Thượng Hóa, Xuân Hóa, Yên Hóa	3

Phụ lục 04

DANH MỤC VỊ TRÍ, KHU VỰC DỰ KIẾN PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 239a/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí, khu vực	Vị trí	Quy mô dự kiến (ha)
	Tổng		**37.26**
I	**Thành phố Đồng Hới**		**14.3**
1	Khu nhà ở xã hội Lộc Ninh	Xã Lộc Ninh-Đồng Hới	9.6
2	Nhà ở xã hội Lộc Ninh 1	xã Lộc Ninh-Đồng Hới (sử dụng quỹ đất 20% tại dự án Khu nhà ở thương mại phía Tây Nam đường Lý Thánh Tông, đoạn từ đường F325 đến đường Trương Phúc Phấn)	1.0
3	Nhà ở xã hội Bảo Ninh 1	Xã Bảo Ninh-Đồng Hới (sử dụng quỹ đất 20% tại dự án Khu đô thị Bảo Ninh 1)	1.9
4	Nhà ở xã hội Bảo Ninh 2	Xã Bảo Ninh-Đồng Hới (sử dụng quỹ đất 20% tại dự án Khu đô thị Bảo Ninh 2)	1.8
II	**Quảng Trạch**		**2.9**
5	Khu nhà ở phục vụ cán bộ công nhân Hòn La Suites& Residence	Thôn Thọ Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.	1.4
6	Nhà ở phục vụ cán bộ công nhân tại Khu kinh tế Hòn La	Khu kinh tế Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	1.5
III	**Lệ Thủy**		**20.1**
7	Khu nhà ở xã hội Khu công nghiệp Cam Liên (gđoạn 1)	Xã Ngư Thuỷ Bắc, Cam Thuỷ - huyện Lệ Thuỷ	4.2
8	Khu nhà ở xã hội Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (giai đoạn 1)	Phường Bắc lý, TP Đồng Hới	15.9